

Ký bởi: Nguyễn Thị Lành
Ngày ký: 07-09-2026
14:51:01 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ



- 1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm tỉnh Tuyên Quang
- 2. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang
- 3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ
- 4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Vương Ngọc Thanh	000002/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Bác sỹ CKII/ Giám đốc Bệnh viện/Bác sỹ điều trị.		
2	Bùi Tiên Phong	0001564/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/chuyên khoa Mắt/Chẩn đoán hình ảnh	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Bác sỹ CKI/Trưởng khoa Khám bệnh đa khoa/Bác sỹ điều trị Người chịu trách nhiệm chuyên môn của Bệnh viện		
3	Đoàn Ngọc Anh	003993/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Quyết định số 07 /QĐ-BV ngày 22/01/2024 phân công nhiệm vụ thực hiện Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai - Mũi - Họng, thực hiện DVKT và đọc kết quả Điện tim, Nội soi Tai - Mũi - Họng, Siêu âm	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Bác sỹ điều trị khoa Hồi sức cấp cứu - Nội - Ngoại - Nhi - Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt		
4	Đỗ Việt Cường	003825/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Siêu âm tổng quát Chẩn đoán hình ảnh Quyết định số 17/QĐ-BV ngày 22/01/2024 Khám, chữa bệnh và thực hiện kỹ thuật Phục hồi chức năng.	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Phó trưởng khoa/Bác sỹ điều trị khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
5	Bùi Thị Hương	003854/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Bác sĩ điều trị khoa Y học cổ truyền		
6	Mã Thị Thu Thái	003440/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Quyết định số 63/QĐ-BV ngày 03/10/2025 thực hiện khám bệnh, chỉ định và thực hiện kỹ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Phó trưởng khoa/Bác sĩ điều trị Khoa Y học cổ truyền		
7	Vũ Thế Cường	000101/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/Chuyên khoa Nội, Phục hồi chức năng Quyết định số 06/QĐ-BV ngày 22/01/2024 thực hiện kỹ thuật Tiêm khớp cơ bản	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Bác sĩ CKI/Bác sĩ điều trị khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
8	Nguyễn Thị Anh	000123/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội/ Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản Quyết định số 127/QĐ-BV ngày 01/10/2024 phân công thực hiện khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Đa khoa, Cấp cứu, thực hiện kỹ thuật và đọc kết quả Điện tâm đồ	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Bác sĩ điều trị khoa Hồi sức cấp cứu - Nội - Ngoại - Nhi - Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt;		
9	Đỗ Trọng Dũng	000280/TQ-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Bác sĩ điều trị khoa Y học cổ truyền		
10	Nguyễn Thị Hương	000335/TQ-GPHN	Y khoa	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Bác sĩ điều trị khoa Hồi sức cấp cứu - Nội - Ngoại - Nhi - Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt; Khoa Da liễu		

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
11	Vũ Nhật Lệ	003628/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi Quyết định số 96/QĐ-BV ngày 02/8/2025 phân công nhiệm vụ thực hiện khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn: Cấp cứu và hồi sức sơ sinh, Kỹ thuật nội soi Tai - mũi - Họng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Bác sĩ điều trị khoa Hồi sức cấp cứu - Nội - Ngoại - Nhi - Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt;		
12	Lý Phương Tinh	000124/TQ-GPHN	Điều dưỡng/Khám, tư vấn về dinh dưỡng tiết chế	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng/ Điều dưỡng trưởng khoa hồi sức cấp cứu - Nội - Ngoại - Nhi - Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt		
13	Trần Thị Mai Lan	000289/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng khoa Khám bệnh đa khoa- dược- xét nghiệm- chuẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng		
14	Nguyễn Tuấn Toàn	000275/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng, Điều dưỡng CK Tai - mũi - họng Quyết định số 18b/QĐ-BV ngày 22/01/2024 thực hiện quy trình chuyên môn kỹ thuật: Nội soi Tai - Mũi - Họng, Đo lưu huyết não - Điện tâm đồ	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng khoa hồi sức cấp cứu - Nội - Ngoại - Nhi - Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt		

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
15	Nguyễn Thị Mai	0002177/TQ-CCHN	Điều dưỡng, Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng/ kỹ thuật viên phục hồi chức năng khoa hồi sức cấp cứu - Nội - Ngoại - Nhi - Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt		
16	Trần Thị Lý	0001339/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật PHCN	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng khoa Khám bệnh đa khoa- được- xét nghiệm- chuẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng		
17	Triệu Thị Nhài	000076/TQ-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng/ kỹ thuật viên phục hồi chức năng khoa hồi sức cấp cứu - Nội - Ngoại - Nhi - Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt		
18	Vương Thị Thu	000312/TQ-GPHN	Điều dưỡng Quyết định số 95/QĐ-BV ngày 01/8/2025 phân công nhiệm vụ thực hiện chuyên môn kỹ thuật Nha khoa	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu - Nội - Ngoại - Nhi - Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt		
19	Ngô Bích Liên	000436/TQ-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu - Nội - Ngoại - Nhi - Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt		

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
20	Lê Thị Minh Thu	000404/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng/ Điều dưỡng trưởng khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
21	Nguyễn Bá Cường	004431/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Kỹ thuật viên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
22	Nguyễn Thùy Linh	0002317/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Kỹ thuật viên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
23	Vũ Kiều Oanh	000046/TQ-GPHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Kỹ thuật viên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
24	Kiều Thị Thu Hiền	0001682/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
25	Vũ Phương Nhung	002794/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng/Thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
26	Hoàng Thị Minh	000288/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật PHCN	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
27	Nguyễn Xuân Quý	003359/TQ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
28	Nguyễn Thị Lan Hương	0001790/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng/ Điều dưỡng trưởng khoa Y học cổ truyền		
29	Hoàng Minh Duyên	000302/TQ-CCHN	Chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các kỹ thuật của Y sĩ Y học cổ truyền Bổ sung Quyết định số 15/QĐ-BV ngày 22/01/2024 Thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Y sĩ y học cổ truyền/Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng khoa Y học cổ truyền		
30	Đỗ Thị Quỳnh Vân	003845/TQ-CCHN	Chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các kỹ thuật của Y sĩ Y học cổ truyền Bổ sung Quyết định số 15/QĐ-BV ngày 22/01/2024 Thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Y sĩ y học cổ truyền/Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng khoa Y học cổ truyền		
31	Hoàng Thị Kim Chung	000410/TQ-CCHN	Chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các kỹ thuật của Y sĩ Y học cổ truyền/Thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng. Bổ sung Quyết định số 16/QĐ-BV ngày 22/01/2024 Thực hiện các kỹ thuật của chuyên ngành Điều dưỡng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Y sĩ y học cổ truyền/ điều dưỡng khoa Y học cổ truyền		
32	Nguyễn Trí Linh	000423/TQ-CCHN	Chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các kỹ thuật của Y sĩ Y học cổ truyền/Thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Y sĩ y học cổ truyền/Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng khoa Y học cổ truyền		

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
33	Lý Văn Kính	000277/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng khoa Da liễu		
34	Tạ Thị Phương Lành	000291/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật PHCN.	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên khoa Y học cổ truyền		
35	Đoàn Việt Hà	000281/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng/ Điều dưỡng trưởng khoa Da liễu		
36	Nguyễn Tiến Hiên	000068/TQ-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng/ KTV xương bột khoa Da liễu		
37	Ma Thị Phở	000413/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật PHCN.	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng/Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng khoa Da liễu		
38	Nguyễn Thị Hà	0001645/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Kỹ thuật viên trưởng /Kỹ thuật viên xét nghiệm khoa Khám bệnh đa khoa- được- xét nghiệm- chuẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng		
39	Nguyễn Diệu Huyền	003030/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Kỹ thuật viên xét nghiệm khoa Khám bệnh đa khoa- được- xét nghiệm- chuẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng		

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
40	Trần Thị Thủy Tuyên	000285/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng trưởng BV/Điều dưỡng điều trị/ Trưởng phòng Kế hoạch điều dưỡng tổng hợp		
41	Bàn Hồng Nhung	000300/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng,	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng/ Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính tài chính		
42	Dương Thị Thương	0001789/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng,	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu - Nội - Ngoại - Nhi - Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt		
43	Lã Thị Hồng Giang	000412/TQ-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng/ Phó trưởng phòng Kế hoạch điều dưỡng tổng hợp		
44	Triệu Mai Nhung	000402/TQ-CCHN	Chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các kỹ thuật của Y sỹ sản nhi/Điều dưỡng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Điều dưỡng khoa Hồi sức cấp cứu - Nội - Ngoại - Nhi - Răng hàm mặt - Tai mũi họng - Mắt		
45	Trần Khánh Linh	000504/TQ-GPHN	Phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Kỹ thuật y khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
46	Trần Thị Ánh Hồng	0003994/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Quyết định số 143/QĐ-BV ngày 07/11/2025 thực hiện khám bệnh, chỉ định và thực hiện kỹ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Bác sỹ điều trị khoa Y học cổ truyền		

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
47	Đặng Văn Hà	000719/TQ-GPHN	Phục hồi chức năng	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Kỹ thuật y khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
48	Ma Đức Vỹ	0003087/HAG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn khác theo danh mục được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt.	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Bác sỹ điều trị khoa Y học cổ truyền		
49	Lương Thị Ánh	000968/TNG-GPHN	Y khoa	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Bác sỹ khoa Khám bệnh đa khoa- được- xét nghiệm- chuẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng		
50	Giàng A Ngải	003010/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	07h00 đến 17h00 T2,T3,T4,T5,T6 + Lịch trực	Bác sỹ khoa Khoa Da liễu		

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 9 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Yương Ngọc Thanh